

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



## **BÀI TẬP 02**

**Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao HP2\_K32**

*Giảng viên – Đinh Điền*

*Họ và tên sinh viên – Phạm Gia Thông*

*MSHV – 20120201*

Thành phố Hồ Chí Minh – 2023

## MỤC LỤC

<b>I. Hãy phân biệt hình vị (morpheme) và từ đơn (từ đơn tiết: có 1 âm tiết) .....</b>	<b>3</b>
<b>II. Đa số các chữ (morpho-syllable) trong tiếng Việt đều có nghĩa (tương đương hình vị), tuy nhiên cũng có một số trường hợp không có nghĩa hoặc mất nghĩa/mờ nghĩa. Hãy nêu các trường hợp đó và cho ví dụ.....</b>	<b>3</b>
<b>III. Có giả thuyết (hypothesis) cho là trong tiếng Việt, có thể hình vị nhỏ hơn chữ. Ví dụ: - Khuôn vần "ch - v" có ý nghĩa là "sự không/chưa ổn định". Chẳng hạn trong các từ song tiết như: chênh vênh, chới với, chạng vạng, chóng vánh, chật vật,... - Các âm tiết có âm chính là /e/: có khuynh hướng "kích thước bề ngang/bề dày nhỏ". Vd: hẹp, đẹp, xếp, bẹp, lép, tép, dếp, hẻm,... Theo bạn, giả thuyết trên đúng hay sai. Hãy tìm thêm các minh chứng khác (khuôn vần khác) tương tự để khẳng định hay bác bỏ giả thuyết trên. ....</b>	<b>5</b>

## **I. Hãy phân biệt hình vị (morpheme) và từ đơn (từ đơn tiết: có 1 âm tiết)**

Hình vị (morpheme) là đơn vị nhỏ nhất của ngữ pháp, thường được sử dụng để hình thành các từ và câu. Hình vị có thể là từ đơn hoặc một phần của một từ. Ví dụ, trong từ "unhappiness", "un-" và "ness" đều là hình vị.

Từ đơn (monosyllabic word) là một từ chỉ có một âm tiết. Từ đơn thường được sử dụng để chỉ một khái niệm cơ bản hoặc một đối tượng đơn giản. Ví dụ, trong tiếng Anh, "dog" và "cat" là những từ đơn.

Vì vậy, sự khác biệt chính giữa hình vị và từ đơn là hình vị có thể là một phần của một từ hoặc là một từ đơn độc lập. Trong khi đó, từ đơn luôn chỉ có một âm tiết, không phải là một phần của một từ khác.

## **II. Đa số các chữ (morpho-syllable) trong tiếng Việt đều có nghĩa (tương đương hình vị), tuy nhiên cũng có một số trường hợp không có nghĩa hoặc mất nghĩa/mờ nghĩa. Hãy nêu các trường hợp đó và cho ví dụ.**

Trong tiếng Việt, có một số trường hợp các chữ (morpho-syllable) không có nghĩa hoặc mất nghĩa/mờ nghĩa. Các trường hợp đó bao gồm:

\*Tiền tố "không-": Tiền tố này được sử dụng để phủ định một động từ hoặc tính từ, nhưng nó không mang ý nghĩa độc lập.

Ví dụ:

- Không đọc được sách.
- Không đẹp trai.

\*Tiền tố "mở-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ hành động mở, nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Mở cửa sổ.
- Chỉ muốn mở.

\*Tiền tố "đánh-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ hành động đánh nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Đánh bài.
- Anh ta đánh.

\*Tiền tố "hót-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ hành động hót nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Hót hoảng.
- Anh ta hót.

\*Tiền tố "xuất-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ hành động xuất nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Xuất khẩu.
- Công ty xuất.

\*Tiền tố "hài-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ hành động hài hước nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Hài kịch.
- Anh ta hài.

\*Tiền tố "dư-": Tiền tố này được sử dụng để chỉ sự thừa, dư thừa nhưng khi được sử dụng một cách độc lập thì không mang ý nghĩa gì cả.

Ví dụ:

- Dư thừa.
- Có dư.

Chúng ta cần lưu ý rằng các ví dụ trên chỉ mang tính chất minh họa và không phải là toàn bộ các trường hợp có tiền tố này.

**III. Có giả thuyết (hypothesis) cho là trong tiếng Việt, có thể hình vị nhỏ hơn chữ. Ví dụ: - Khuôn vần "ch - v" có ý nghĩa là "sự không/chưa ổn định". Chẳng hạn trong các từ song tiết như: chênh vênh, chới với, chạng vạng, chóng vánh, chậ vật,... - Các âm tiết có âm chính là /e/: có khuynh hướng "kích thước bề ngang/bề dày nhỏ". Vd: hẹp, đẹp, xếp, bẹp, lép, tép, dép, hẻm,... Theo bạn, giả thuyết trên đúng hay sai. Hãy tìm thêm các minh chứng khác (khuôn vần khác) tương tự để khẳng định hay bác bỏ giả thuyết trên.**

Giả thuyết về khuôn vần "ch - v" và các âm tiết có âm chính là /e/ có thể được xem như là một đặc điểm phổ biến trong tiếng Việt, tuy nhiên không phải tất cả các trường hợp đều tuân theo quy luật này. Dưới đây là một số minh chứng khác để khẳng định hay bác bỏ giả thuyết này:

Khuôn vần "c - m" cũng có ý nghĩa "sự không/chưa ổn định". Chẳng hạn trong các từ song tiết như: chìm đắm, chìm ngấm, chìm sâu, chìm xuống, chìm khuất, chìm vào,...

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các từ có khuôn vần "ch - v" lại không có ý nghĩa liên quan đến sự không ổn định, ví dụ như chân váy, chân đế, chân tường, chân trời, chân thực, chân dung,...

Đối với âm tiết có âm chính là /i/, cũng có một số từ có kích thước lớn hơn so với các từ khác. Ví dụ: lớn, lịch sự, tinh tế, sĩ diện,...

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các từ có âm tiết có âm chính là /e/ lại không có kích thước nhỏ hơn, ví dụ như: bệnh viện, thẳng đến, sẵn sàng, nghệ thuật,...

Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng giả thuyết về khuôn vần "ch - v" và các âm tiết có âm chính là /e/ là một đặc điểm chung trong tiếng Việt, tuy nhiên không phải tất cả các từ đều tuân theo quy luật này. Ngoài ra, cũng có một số trường hợp khác có thể được nghiên cứu để tìm ra các đặc điểm chung khác trong tiếng Việt. Không phải tất cả các trường hợp trong tiếng Việt đều phù hợp với giả thuyết này. Ví dụ, từ "dâm" và "dấm" đều có chữ "d" và kết thúc bằng "m", nhưng nghĩa của hai từ này lại hoàn toàn khác nhau. Ngoài ra, các tiếng đặc biệt như tiếng dân tộc thiểu số cũng có những đặc trưng âm vị riêng, không phù hợp với giả thuyết này.